MỘT SỐ GIẢI PHÁP THÚC ĐẨY PHONG TRÀO KHỞI NGHIỆP CỦA SINH VIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN

TRẦN MẠNH CƯƠNG*

Ngày nhận: 14/12/2020
Ngày phản biện: 25/1/2021
Ngày duyệt đăng: 05/3/2021

Tóm tắt: Cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã đặt ra cho sinh viên những thách thức rất lớn về khởi nghiệp. Trường đại học với tư cách là một thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp đã trở thành một môi trường quan trọng đối với sinh viên trong việc thu nạp kiến thức, kỹ năng và ươm tạo các dự án khởi nghiệp. Từ các khái niệm và sự phân biệt giữa khởi nghiệp truyền thống và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, vai trò của trường đại học trong hệ sinh thái khởi nghiệp và đề ra một số kiến nghị, giải pháp để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong sinh viên trường Đại học Công đoàn.

Từ khóa: Khởi nghiệp; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hệ sinh thái khởi nghiệp; vai trò của trường đại học.

SOME SOLUTIONS TO PROMOTE STARTING MOVEMENT OF TRADE UNION UNIVERSITY STUDENTS

Abstract: The 4.0 technology revolution has presented students with great challenges in start-up. University as a constituent element in the entrepreneurial ecosystem has become an important environment for students to acquire knowledge, skills and incubate the startup projects. From the concepts and the distinction between traditional start-ups and innovative startups, role of university in entrepreneurialecosystem, the author suggests some recommendations and solutions to promote the entrepreneurial movement for students of the Trade Union University.

Keywords: entrepreneurship; startup; entrepreneurshipecosystem; role of university.

Khởi nghiệp thời nào cũng quan trọng, song ở thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 lại đặt ra những cơ hội và thách thức lớn đối với mỗi người khởi sự kinh doanh. Các từ khóa thường xuyên xuất hiện gắn với các doanh nghiệp khởi nghiệp như: tạo ra lợi thế cạnh tranh, chuyển đổi số, tối ưu hóa nguồn lực... đã khiến cho khởi nghiệp ngày nay phải gắn liền với đổi mới và sáng tạo. Ở trong nước, các chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ của Chính phủ trong những năm qua cũng đã khiến cho việc đào tạo, trang bị kiến thức về khởi nghiệp, nhất là đối với người trẻ ngày càng trở nên cấp thiết.

Trao truyền tri thức là trách nhiệm của ngành sư phạm. Các kiến thức mới của khởi nghiệp cũng vậy. Hướng đến khởi nghiệp đối với người trẻ thì cần phải coi trọng giáo dục tri thức về khởi nghiệp ngay trong trường đại học. Song, nếu áp dụng mô hình quản trị đại học theo kiểu truyền thống (tập trung vào giảng dạy và nghiên cứu) thì sẽ nhanh chóng lạc hậu, không thể đáp ứng được yêu cầu đề ra. Vấn đề là các trường đại học, cao đẳng cần phải đổi mới mạnh mẽ sang mô hình quản trị theo kiểu hiện đại; không chỉ giảng dạy, nghiên cứu mà còn tập trung vào các hoạt động mang tính thương mại, khởi nghiệp và kinh doanh. Đây cũng là một xu thế đối với các trường đại học phát triển trên thế giới.

Nhằm giải quyết vấn đề đó, Chính phủ và toàn bộ hệ thống chính trị đã có những giải pháp để vấn đề khởi nghiệp của thanh niên có được điều kiện thuận lợi về vật chất, tinh thần và thể chế, mà đặc biệt là gắn với vai trò của các trường đại học. Đề án "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định

* Trường Đại học Công đoàn

số 1665/QĐ-TTg ký ngày 30/10/2017 (gọi tắt là Đề án 1665) và Đề án Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (gọi tắt là Đề án 844) được Thủ tướng Chính phủ ký quyết định ban hành vào ngày 18/5/2016 giao Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì thực hiện đã góp phần tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển ý tưởng khởi nghiệp trong thanh niên, khơi dậy tinh thần khởi nghiệp tại các trường đại học. Từ đó đem lại một luồng sinh khí mới, sự hào hứng cho học sinh, sinh viên đam mê nghiên cứu khoa học, khát khao khởi nghiệp ngay từ lúc còn ngồi trên ghế nhà trường. Vậy, các trường đại học cần phải làm những gì để thúc đẩy phong trào khởi nghiệp trong học sinh, sinh viên?

1. Một số khái niệm cơ bản về khởi nghiệp

- Khởi nghiệp (Entrepreneurship): là việc bắt đầu một công việc kinh doanh. Có thể phân chia ba loại hình khởi nghiệp khác nhau: khởi nghiệp doanh nghiệp vừa và nhỏ; khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và doanh nghiệp xã hội. Ba loại hình này khác nhau trên bốn tiêu chí cơ bản như: mục đích khởi nghiệp; quy trình, thị trường mục tiêu; hàm lượng đổi mới sáng tạo, và tiềm năng tăng trưởng [2].

- Đổi mới sáng tạo (Innovation): là thực hiện một sự cải tiến đột phá (đối với một loại hàng hóa hay dịch vụ cụ thể), một quy trình, phương pháp, hay một phương pháp tổ chức mới trong thực tiễn kinh doanh, tổ chức nơi làm việc, hay các mối quan hệ đối ngoại [2].

- Doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo (Startup): là doanh nghiệp khởi nghiệp dựa trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh [2].

- Hệ sinh thái khởi nghiệp (Entrepreneuriale-cosystem): bao gồm các cá nhân, nhóm cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp và các chủ thể hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển, trong đó có chính sách và luật pháp của nhà nước; cơ sở hạ tầng dành cho khởi nghiệp; vốn và tài chính; văn hóa khởi nghiệp; các tổ chức cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp, các huấn luyện viên khởi nghiệp và nhà tư vấn khởi nghiệp; các trường đại học; các khóa đào tạo, tập huấn cho cá nhân, nhóm cá nhân khởi nghiệp; nhà đầu tư khởi nghiệp; nhân lực cho doanh nghiệp khởi nghiệp; thị trường trong nước và quốc tế [1].

Bảng phân biệt giữa khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo

Doanh nghiệp	Khởi nghiệp truyền thống (SMEs)	Khởi nghiệp sáng tạo (STAR-UP)
Mô hình	Đã được kiểm chứng	Chưa được kiểm chứng, thử nghiệm liên tục
Mục đích	Duy trì lâu dài	Ngắn hạn. Sau khi gọi vốn có thể sang nhượng/cổ phần
Tính linh động trong kinh doanh	Ổn định	Điều chỉnh quá trình nghiên cứu, sản xuất và phân phối liên tục
Nhà sáng lập (Founder)	Đơn lẻ, không cần nhiều người	Cần team với các ekip làm việc chuyên sâu như: truyền thông, kế hoạch - chiến lược kinh doanh, đội ngũ sale, tài chính - nhân sự
Hàm lượng đổi mới sáng tạo	Ít	Rất nhiều
Tiềm năng tăng trưởng	Chậm	Rất nhanh
Nguồn vốn	Dùng tiền của bản thân/ tiền vay	Dùng tiền của nhà đầu tư/ đổi lấy cổ phần
Lợi thế cạnh tranh	Thấp, Không rõ ràng.	Lớn, Nổi bật
Thị trường mục tiêu	Thị trường có sẵn Hướng đến các phân khúc khách hàng xác định	Thị trường rộng mở bởi đã có nghiên cứu xác định rõ những thị trường mục tiêu. Thị trường không giới hạn và nhân rộng rất nhanh.
Rủi ro	Thấp	Cao

2. Vai trò của trường đại học trong việc thúc đẩy khởi nghiệp

Vai trò cung ứng: Bao gồm việc đào tạo và cung ứng nguồn nhân lực chất lượng cao, gồm các nhà sáng lập và điều hành doanh nghiệp khởi nghiệp, nhân lực làm việc trong các công ty khởi nghiệp, các nhà quản lý và các chuyên gia.

Ngoài ra, các trường đại học còn có thể hỗ trợ cơ sở vật chất, hạ tầng, phòng thí nghiệm, vườn ươm cho các dự án khởi nghiệp. Ngược lại, quá trình tập trung thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp cho sinh viên, không chỉ trang bị cho họ những kĩ năng, kiến thức cần thiết cho việc khởi nghiệp, giúp sinh viên trước hết tự tin tự tạo việc làm cho bản thân, giảm tỷ lệ thất nghiệp sau khi ra trường mà còn giúp cho các trường gia tăng xếp hạng, góp phần thiết thực vào công tác tuyển sinh.

Vai trò kết nối: Bao gồm việc tổ chức các sự kiện thúc đẩy sáng tạo và khởi nghiệp; tổ chức các cuộc thi nhằm tìm ra và nuôi dưỡng các ý tưởng

sáng tạo, khởi nghiệp. Việc nghiên cứu thúc đẩy phong trào khởi nghiệp cho sinh viên tạo ra các sản phẩm tri thức phong phú. Qua đó các trường đại học có thể thu hút thêm nhiều giảng viên, các nhà khoa học tài năng về làm việc đồng thời chuyển giao tri thức, chuyển giao công nghệ, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội

Vai trò thúc đẩy: Bao gồm các hoạt động gây quỹ và quản lý quỹ, trực tiếp đầu tư hỗ trợ các dự án khởi nghiệp có tiềm năng. Việc thúc đẩy các hoạt động khởi nghiệp trong trường đại học (ví dụ như thúc đẩy nghiên cứu ứng dụng, thương mại hoá các công trình nghiên cứu khoa học, hoặc thành lập và trực tiếp vận hành các công ty dựa trên nền tảng nhân lực và khoa học công nghệ sẵn có trong trường đại học) là một trong những phương thức hiệu quả, mang lại nguồn thu đáng kể và bền vững cho các trường đại học về dài hạn. Đây là một trong những chiến lược đã được nhiều trường đại học trên toàn thế giới thực hiện trong những năm gần đây và đạt được hiệu quả tích cực.

Hệ sinh thái khởi nghiệp trong trường đại học

3. Thực tiễn tổ chức phong trào khởi nghiệp tại Trường Đại học Công đoàn

Trong những năm qua, phong trào khởi nghiệp tại Trường Đại học Công đoàn đã nhận được sự chung tay thực hiện từ chuyên môn và cả các đoàn thể. Cụ thể:

Tuy chưa chính thức, nhưng Phòng Công tác sinh viên đã hoạt động như một trung tâm của phong trào khởi nghiệp: tham mưu cho Ban Giám hiệu về các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, trực tiếp tổ chức các hội thảo, tọa đàm nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng cho sinh viên (như Tuần học chính trị đầu khóa, ngày hội việc làm, hưởng ứng các cuộc thi về khởi nghiệp...) cử cán bộ đi học tập, nâng cao trình độ hỗ trợ khởi nghiệp đồng thời kết nối với các doanh nghiệp để tranh thủ nguồn lực ngoài Nhà trường.

Bên cạnh đó, hoạt động chuyên môn của các Khoa chủ quản, đặc biệt là các khoa khối ngành kinh tế và các Câu lạc bộ học thuật bằng nhiều hình thức hoạt động phong phú, cũng đã góp phần đáng kể vào việc cung cấp kiến thức bổ trợ cho sinh viên. Tiêu biểu như: tọa đàm Sinh viên cùng khởi nghiệp sáng tạo (2017); talkshow "Định vị thương hiệu cá nhân" (2018), tọa đàm Kỹ năng mềm 4.0 (2019)...

Trong suốt giai đoạn từ năm 2017 đến nay, các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp của Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên Trường diễn ra sôi nổi thông qua các phong trào và chương trình đồng hành cùng thanh niên, sinh viên trong học tập, nghiên cứu khoa học và khởi nghiệp, lập nghiệp.

Không chỉ chú trọng vào việc thành lập, duy trì các câu lạc bộ học thuật để tập hợp đoàn viên sinh viên, các tổ chức đoàn thể trong trường đã tạo ra nhiều sân chơi, nhiều diễn đàn bổ ích để người trẻ được thể hiện, được tiếp thu những kiến thức, kỹ năng hữu ích cho lập nghiệp. Tiêu biểu có thể kể đến như: Đội Hành trang khởi nghiệp, CLB Nhà Quản trị tương lai, CLB Kiểm toán - kế toán... Cùng với việc xã hội hóa các nguồn lực, liên kết chặt chẽ với các doanh nghiệp, Đoàn - Hội nhà trường đã tổ chức được nhiều hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp phong phú, thu hút đông đảo sinh viên tham gia. Tiêu biểu như: Tọa đàm Hành trang sinh viên (2017); Tập huấn kỹ năng "Đột phá thành công" (2018), talkshow Lập nghiệp thời đại 4.0 (2019), tham gia Ngày hội Quốc gia khởi nghiệp tại Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2018) và tại Trường Đại học Bách khoa Hà Nội (2019), mạn đàm "Sinh viên với kỹ năng mềm 4.0" (2019), chương trình đào tạo Bệ phóng Việt Nam Digital 4.0 (2019)... Các hoạt động trên không chỉ góp phần quan trọng vào việc cung cấp các kiến thức về khởi

nghiệp mà còn tạo động lực, truyền cảm hứng cho mỗi sinh viên tham gia chủ động tìm hiểu và thực hành khởi nghiệp [3].

Kết quả bước đầu mang lại được thể hiện trong Cuộc thi Sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp sáng tạo năm 2019 (do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức), sinh viên Nhà trường đã đóng góp 05 ý tưởng khởi nghiệp, 02 ý tưởng đã được triển khai thành dự án. Trong đó, Dự án **"Go School"** (của nhóm sinh viên ngành Quản trị kinh doanh) **lọt vào Top 40 vòng chung kết toàn quốc,** được hội đồng đánh giá rất cao [3].

Tuy nhiên phong trào khởi nghiệp tại Trường Đại học Công đoàn còn tương đối sơ khai, vẫn chưa có bộ phận chuyên trách về khởi nghiệp, đội ngũ cán bộ hỗ trợ khởi nghiệp mới hình thành, còn mỏng và chưa có nhiều kinh nghiệm; các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp của Nhà trường mới chỉ dừng lại ở mức độ cung cấp kiến thức, để phát triển ở mức cao hơn như ươm tạo và hỗ trợ tài chính cho các dự án khởi nghiệp cần một loạt các giải pháp căn cơ và dài hạn, đòi hỏi nhiều nguồn lực hơn.

4. Một số đề xuất

4.1. Đối với Trường Đại học Công đoàn

Một là, cần có sự tham gia vào cuộc của Ban Giám hiệu, có sự phân công trong việc quản lý, phụ trách hoạt động khởi nghiệp. Cần thiết lập các Câu lạc bộ khởi nghiệp mà hoạt động đào tạo (bắt đầu từ cán bộ, giảng viên), sau đó tập huấn cho các nhóm nghiên cứu khởi nghiệp, cho sinh viên; cần thiết hình thành một đội ngũ chuyên trách đối tượng là cán bộ giảng viên để làm nguồn cho thúc đẩy phong trào khởi nghiệp và hướng nghiệp cho sinh viên.

Thúc đẩy sáng tạo và khởi nghiệp không chỉ là chương trình, là phong trào mà nên trở thành văn hóa trong trường đại học. Vì thế, nếu văn hóa này được lan tỏa từ Ban Giám hiệu đến các cán bộ quản lý, đến các giảng viên, lan tỏa tới cộng đồng sinh viên, nghiên cứu viên thì sẽ mang lại hiệu quả bền vững cho nhà trường.

Hai là, Lãnh đạo Nhà trường nghiên cứu đưa vào chương trình đào tạo những những môn học mới (như môn khởi nghiệp sáng tạo) vào giảng dạy đối với các chuyên ngành kinh tế (trong tỷ lệ % các môn học Nhà trường được lựa chọn). Thay vì Đề án tốt nghiệp hay bài tập kiến tập, sinh viên có thể làm một mô hình kinh doanh khởi nghiệp, lấy đó để làm kết quả xét, đánh giá. Đưa "Học kỳ doanh nghiệp" vào chương trình đào tạo để sinh viên được thực hành tay nghề và kiểm nghiệm những kiến thức đã được trang bị.

Ba là, tạo điều kiện về cơ sở vật chất, kinh phí cho các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp. Có chính sách hỗ trợ cho việc tự đào tạo nâng cao kỹ năng, kiến thức của bản thân cán bộ, giảng viên và sinh viên về khởi nghiệp. Có chính sách hỗ trợ và thưởng cho các nhóm nghiên cứu khởi nghiệp và khởi nghiệp sáng tạo, đặc biệt là các dự án khởi nghiệp được hội đồng thông qua.

Bốn là, về lâu dài cần thành lập bộ phận chuyên trách về khởi nghiệp. Trong điều kiện Nhà trường chưa có được thì cần phân công rõ nhiệm vụ của các phòng chức năng. Ví dụ như Phòng Công tác sinh viên có thể là đầu mối, là trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp: xây dựng chương trình, kế hoạch công tác, phát động hoặc hưởng ứng các cuộc thi khởi nghiệp, thiết lập và hỗ trợ các nhóm nghiên cứu khởi nghiệp, kết nối nguồn lực với các chương trình dự án của chính phủ, với các doanh nghiệp, với cộng đồng cựu sinh viên; Phòng Quản lý khoa học phụ trách hoạt động nghiên cứu, thương mại hóa, sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ.

4.2. Đối với tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên

Một là, tiếp tục duy trì và phát triển Đội Hành Trang Khởi nghiệp, các CLB học thuật như: Nhà quản trị tương lai, CLB kiểm toán kế toán, CLB quản trị nhân lực. Tham gia vào việc kết nối nguồn lực (về chủ trương, về cơ sở vật chất, về tài chính, các ưu đãi) của Nhà trường, của các tổ chức, doanh nghiệp để hỗ trợ các câu lạc bộ, các nhóm nghiên cứu khởi nghiệp của sinh viên.

Hai là, phát động các cuộc thi về khởi nghiệp trong sinh viên, tổ chức các buổi tọa đàm, hội thảo, giao lưu, chia sẻ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm của các chuyên gia, các doanh nhân... trang bị thêm những hành trang khởi nghiệp cũng như định hướng nghề nghiệp, cơ hội việc làm, học tập cho đoàn viên thanh niên.

Ba là, chú trọng thúc đẩy phong trào khởi nghiệp từ cơ sở, từ chính chi đoàn, chi hội. Ban chấp hành

chi đoàn, chi hội phải phối hợp chặt chẽ với cán bộ lớp lên kế hoạch phân công cho từng sinh viên, có trách nhiệm đôn đốc các thành viên trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập và tích cực nghiên cứu khoa học. Đẩy mạnh tuyên truyến ý thức tự giác, tự trau dồi học hỏi, tích lũy kinh nghiệm, hình thành kỹ năng làm việc nhóm.

4.3. Đối với sinh viên

Một là, mỗi sinh viên phải xác định rõ mục tiêu; tự giác học tập, nghiên cứu. Mỗi sinh viên cần cố gắng vươn lên trong học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, không ngừng trau dồi học hỏi, vận dụng sáng tạo, đón đầu những lĩnh vực, công nghệ hiện đại.

Đối với việc học tập và nghiên cứu, sinh viên cần đề cao ý thức trách nhiệm và tinh thần khoa học, chủ động chuẩn bị kỹ càng, rèn luyện tính kiên trì, đóng góp ý kiến.

Hai là, trang bị các kỹ năng làm việc (nhất là kỹ năng làm việc nhóm); phát triển tay nghề, chú ý đến sự tỉ mỉ trong công việc vì khởi nghiệp là việc lớn nhưng người khởi nghiệp phải bắt đầu từ những việc nhỏ.

Ba là, sự chuẩn bị về tâm thái, nhất là tinh thần của doanh nhân. Đó là chấp nhận rủi ro, dám làm, dám đương đầu với thách thức. Vì trong lĩnh vực kinh doanh, xác suất thất bại của một doanh nghiệp mới là khá cao bởi sự cạnh tranh, sự phát triển của công nghệ, giá thành sản phẩm hay cách tiếp cận khách hàng. Vì vậy, chấp nhận thất bại là phẩm chất quan trọng đối với sinh viên khởi nghiệp. Bên cạnh đó, để tạo được lợi thế cạnh tranh, sự sáng tạo đối với mỗi doanh nhân là hết sức cần thiết để tạo ra sản phẩm mới, mô hình kinh doanh mới, thị trường mới, cách thức phân phối mới... ❑

Danh mục tài liệu tham khảo

1. Bộ Khoa học và công nghệ (2017), *Hướng dẫn xây dựng kế hoạch triển khai Đề án "Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo Quốc gia đến năm 2025" (Đề án 844).*
2. Chính phủ (2017), *Quyết định số 1665-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 30/10/2017 về "Hỗ trợ học sinh, sinh viên khởi nghiệp đến năm 2025" (Đề án 1665).*
3. Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công đoàn (2019), *Báo cáo chính trị Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công đoàn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2017 - 2019.*
4. Nguyễn Ngọc Huyền (2012), *Giáo trình Khởi sự kinh doanh,* NXB Đại học Kinh tế quốc dân.
5. Nguyễn Ngọc Minh (2019), *Tham luận Hành trang khởi nghiệp cho sinh viên Trường Đại học Công đoàn* trình bày tại Đại hội đại biểu Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Trường Đại học Công đoàn lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2017 - 2019.

VẬN DỤNG LIỆU PHÁP CẤU TRÚC...

(Tiếp theo trang 65)

4. Kết luận

Như vậy, liệu pháp cấu trúc là một phương pháp nhằm tiếp cận, khảo sát, chẩn đoán và trị liệu các bệnh lý của gia đình. Liệu pháp này giúp các thành viên trong gia đình có thể phát triển tốt và giải quyết vấn đề của mình thông qua việc tái cấu trúc tổ chức gia đình và khơi nguồn cho các cơ chế vận hành hiệu quả trong đời sống gia đình, chứ không đơn thuần chỉ giải quyết "cá nhân có vấn đề". Theo liệu pháp cấu trúc, một khi cấu trúc gia đình trở nên lành mạnh, cơ chế vận hành đời sống gia đình trở nên hiệu quả, thì triệu chứng hoặc vấn đề ở một cá nhân sẽ không còn điều kiện để tồn tại nữa. ❑

Tài liệu tham khảo

1. Brody, G. (Ed.) (1996). *Sibling relationships: Their causes and consequences.* New Jersey: Ablex Publishing, Carpenter.
2. Arlene Vetere (2001). *Therapy Matters: Structural Family Therapy.* Child Psychology & Psychiatry Review Volume 6, No. 3.
3. Mai Huy Bích (2011), *Xã hội học gia đình,* NXB Khoa học xã hội.
4. Phan Đại Doãn (1994). *Tìm hiểu chức năng và đặc điểm của gia đình người Việt - dưới góc độ xã hội học lịch sử,* Tạp chí Xã hội học số 2.
5. Minuchin, S. (1974), *Families and family therapy.* London:Tavistock.
6. Trần Đình Tuấn (2015), *Tham vấn cá nhân và gia đình,* NXB Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Eneh, J., Nnama-Okechukwu, C., Uzuegbu, C. & Okoye, U. (2017). *Social work with families.* In Okoye, U., Chukwu, N. & Agwu, P. (Eds.). Social work in Nigeria: Book of readings (pp 185-197). Nsukka: University of Nigeria Press Ltd.
8. Brody, G. (Ed.) (1996), Sibling relationships: Their causes and consequences. New Jersey: Ablex Publishing.
9. Brody, G. (Ed.) (1996), Sibling relationships: Their causes and consequences. New Jersey: Ablex Publishing.